TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **434**/2026/QĐST-VHNGĐ	*Đồng Nai, ngày 31 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 413/2026/TLST-VHNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2026 về việc yêu cầu "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Lê Ân Hoài N, sinh năm 1992; CCCD số 075092001784 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 19/4/2021; Địa chỉ: H, ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai);

2. Bà Phạm Thị Bích H, sinh năm 1992; CCCD số 075192023965 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/8/2021; Địa chỉ: A, tổ A, ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai (nay là xã T, tỉnh Đồng Nai).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Ân Hoài N và bà Phạm Thị Bích H xây dựng gia đình với nhau vào năm 2017 trên cơ sở cùng tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai) (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 64/2017, đăng ký ngày 26/10/2017).

Nay ông Lê Ân Hoài N và bà Phạm Thị Bích H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông, bà cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Lê Ân Hoài N và bà Phạm Thị Bích H có 02 con chung là cháu Lê Hạc Diên N1, sinh ngày 20/4/2022 và cháu Lê Kỳ Quang S, sinh ngày 25/01/2024. Ly hôn, ông N, bà H thỏa thuận giao cháu Lê Hạc Diên N1 cho ông N và cháu Lê Kỳ Q cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông N, bà H phải chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Ân Hoài N và bà Phạm Thị Bích H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Hạc Diên N1, sinh ngày 20/4/2022 cho ông N và cháu Lê Kỳ Quang S, sinh ngày 25/01/2024 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Ông N, bà H không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con không ai cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Lê Ân Hoài N và bà Phạm Thị Bích H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0003060 ngày 02/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Ông N, bà H đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai (2);
- THADS khu vực 1 - Đồng Nai (1);
- THADS Đồng Nai (1)
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- Cơ quan quản lý đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự (1).

THẨM PHÁN

Võ Văn Toàn